

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 19-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Lâm.

2/ Ông Ngô Văn Đơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công Ki vụ án hình sự thụ lý số 346/2020/TLST-HS ngày 31/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 05/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Ri N**, sinh năm 1994, tại Bạc Liêu; nơi ĐKKTT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Út N và bà Trần Thị P; bị cáo có 02 chị em, lớn sinh năm 1990, nhỏ là bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 19/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 01 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/9/2020 và tạm giam cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Vinh K, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lý Hoàn N, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã L, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Ri N và anh Nguyễn Vinh K có mối quan hệ họ hàng. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/8/2020, K cùng N và một người bạn làm chung công ty đến ăn uống tại

phòng trọ của K tại số 19, đường 96, khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Sau khi ăn uống, cả nhóm rủ nhau đi chơi bi da tại quán gần phòng trọ của K. Khi đến quán bi da, do hết bàn nên K và N quay về phòng trọ của K ngủ. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày, thấy anh K đã ngủ và trong phòng trọ không có ai nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh K bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, N lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo F5, màu đen, 01 cái ví da Nam, màu đen bên trong có số tiền 1.700.000đ và một số giấy tờ tùy thân của anh K, tiếp đó N lén lút đẩy chiếc xe Honda Wave RS, màu tím đen bạc, biển số 63B1-888.05 của anh K ra khỏi phòng trọ rồi lên xe đề máy bỏ chạy. Sau đó, N lấy số tiền 1.700.000đ vừa lấy trộm bỏ vào ví của N và vứt cái ví da của anh K bên lề đường. N điều khiển xe đến tiệm cầm đồ tại thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên tiệm, địa chỉ) bán chiếc điện thoại hiệu Oppo F5, màu đen với số tiền 1.000.000đ, rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu tím đen bạc biển số 63B1-888.05 chạy về tỉnh Bạc Liêu bán lại cho một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 6.000.000đ. Đến 17 giờ 00 ngày 02/8/2020, sau khi tỉnh dậy, anh K không thấy N và kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất 01 điện thoại hiệu Oppo F5, màu đen, 01 ví da Nam, màu đen bên trong có số tiền 1.700.000đ, 01 xe Honda Wave RS, màu tím đen bạc, biển số 63B1-888.05 nên gọi điện cho N nhưng không liên lạc được. Ngày 08/8/2020, anh K đến Công an phường Phú Tân trình báo sự việc bị mất trộm. Ngày 12/9/2020, anh K gặp N tại quán cà phê trong Khu dân cư Chánh Nghĩa, thuộc phường Chánh Nghĩa, thành phố T, tỉnh Bình Dương, tại đây N thú nhận đã lấy trộm toàn bộ tài sản trên của anh K bán lấy tiền và đã tiêu xài hết. Sau đó, N cùng anh K đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú, Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội của N và giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ trắng đen, biển số 95D1-210.08; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen, số seri R58M728LLAW và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 204/KLTS-TTHS ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen trị giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu tím đen bạc, biển số 63B1-888.05 trị giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) ví da Nam, màu đen, trị giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 8.020.000đ (Tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen, quá trình điều tra N Ki nhận đã bán cho một tiệm cầm đồ (không rõ tên tiệm, địa chỉ) nên không thu hồi được.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu tím đen bạc, biển số 63B1-888.05 N Ki nhận đã bán cho người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch) nên ngày 14/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có thông báo truy tìm vật chứng số 1535 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Vinh K yêu cầu N bồi thường giá trị điện thoại hiệu Oppo F5, màu đen; xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu tím đen bạc, biển số 63B1-888.05 và số tiền 1.700.000đ trong ví da N đã trộm cắp với tổng số tiền yêu cầu là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Đối với 01 (một) ví da nam, màu đen, trị giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) anh K không có yêu cầu gì.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ trắng đen, biển số 95D1-210.08, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do anh Lý Hoàn N đứng tên trên giấy đăng ký xe mô tô, xe máy. Anh N2 và N là bạn bè nên anh N2 cho N mượn làm phương tiện đi lại, việc N thực hiện hành vi trộm cắp anh N2 hoàn toàn không biết. Ngày 02/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho anh Nm theo Quyết định xử lý vật chứng số 49/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 02/12/2020. Hiện anh N2 không yêu cầu gì đối với N.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen, số seri R58M728LLAW và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Ri N. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân của N, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 25/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T nộp số tiền 400.000đ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Bình Dương. Ngày 29/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định số 16/QĐ-VKS-HS chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-HS ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Đặng Ri N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Ri N mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Vinh K số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen, số seri R58M728LLAW và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đối với số tiền bị hại yêu cầu bồi thường thì bị cáo đồng ý bồi thường. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã Ki nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời Ki của bị cáo phù hợp với lời Ki tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/8/2020, Đặng Ri N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu đen trị giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu tím đen bạc, biển số 63B1-888.05 trị giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) ví da Nm, màu đen, trị giá 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) và số tiền 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) của anh Nguyễn Vinh K; tổng trị giá tài sản N chiếm đoạt là 8.020.000đ (Tám triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn Ki báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 02 lần bị Tòa án nhân dân xử phạt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[7] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị các tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại với tổng số tiền yêu cầu là 15.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 15.000.000đ theo yêu cầu của bị hại. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen, số seri R58M728LLAW và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 46, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 589 của Bộ

luật Dân sự năm 2015; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Đặng Ri N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Ri N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Ri N bồi thường cho anh Nguyễn Vinh K số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3/ Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Samsung Galaxy A30, màu đen, số Seri R58M728LLAW bị bể màn hình (không kiểm tra chi tiết bên trong tình trạng hoạt động) và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Đặng Ri N để bảo đảm thi hành án.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 056.21 ngày 30/12/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và Công an thành phố T và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 25/9/2020).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Ri N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công Ki.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung